

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 83 /2025/HS -ST
Ngày 25 - 8 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, cơ sở 1-
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/HSST ngày
04 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92 /2025/QĐXXST-
HS ngày 14/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Thanh H, sinh ngày 09/01/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh;
thường trú: Không có nơi thường trú; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 3 nhà trọ
số C đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường
D, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn
giáo: Công giáo; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 1/12; con ông Nguyễn Văn
H1, sinh năm 1968 và con bà Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1966; bị cáo có 03 con
ruột sinh năm 2012, năm 2020 và năm 2024; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định
giải quyết khiếu nại, sửa quyết định và buộc Nguyễn Ngọc Thanh H chấp hành tại
cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng theo Quyết định số 235, chấp hành xong
quyết định ngày 20/4/2019.

- Ngày 15/5/2025, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí
Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 năm
06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 294

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 09/01/2025, có mặt

2. Nguyễn Thị L, sinh ngày 16/11/1993 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Không
có nơi thường trú; chỗ ở trước khi bị bắt: phòng trọ số 3 nhà trọ số C đường B, khu
phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ
Chí Minh); giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề
nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và con bà
Lê Thị D, sinh năm 1958; bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2023; tiền án, tiền sự:
Không có;

Nhân thân:

- Ngày 06/11/2013, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 366, ngày 30/9/2015 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20/8/2014 đóng án phí.

- Ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm 08 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 294, ngày 29/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 14/5/2019 đóng án phí

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 09/01/2025, có mặt

Người làm chứng: 1. Chị Nguyễn Thị Ngọc Â; 2. Chị Nguyễn Thị N1 (tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Thanh H và Nguyễn Thị L cùng thuê phòng số 3, nhà trọ có địa chỉ số C đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để ở từ tháng 08/2024. H ở trên gác của phòng trọ cùng với con, L ở tầng trệt của phòng trọ cùng với con.

Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2025, L rủ H góp mỗi người 100.000 đồng mua ma túy sử dụng và hỏi mượn thêm 100.000 đồng. H đưa L 200.000 đồng, L sử dụng tài khoản Facebook “Loan N2” (đã xóa tài khoản) trên điện thoại R gọi cho đối tượng H1 qua tài khoản Facebook “Dũng N3 - B” hỏi mua 400.000 đồng ma túy (L nói trả trước 200.000 đồng nợ lại 200.000 đồng) đồng thời giao ma túy ở khu vực bên cạnh số nhà E đường L, phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). L đi đến điểm hẹn gặp H1 và đưa số tiền 200.000 đồng và nhận 01 túi nylon bên trong chứa ma túy. L cầm túi nylon đi về phòng trọ, lấy 01 phần ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của L. Số ma túy còn lại L phân chia thành 02 phần. L lấy 01 phần ma túy bỏ vào túi nylon đưa H, phần còn lại L phân chia thành 02 phần nhỏ bỏ vào 02 gói nylon sau đó dùng bật lửa để hàn kín lại rồi cất giấu riêng để sử dụng. L dùng bật lửa đốt ma túy trong bộ dụng cụ ma túy rồi cùng H sử dụng, sau đó L mang bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy rửa sạch và cất trên kệ gỗ trong phòng vệ sinh.

Phần ma túy L đưa H, H cầm mang lên trên gác. Khoảng 01 tiếng sau, H lấy gói ma túy đổ 01 phần vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của mình để sử dụng. Số ma túy còn lại H cất trong túi áo ngực. Khoảng hơn 10 giờ ngày 09/01/2025, Nguyễn Thị Ngọc A (bạn H) đến và đi lên gác ngồi chơi với H, khi thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy A hỏi “còn không cho chị hút mấy hơi”. H ngồi quay lưng lại với A lấy túi nylon chứa ma túy từ trong túi áo ngực đổ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt ma túy ở trong nỏ rồi đưa cho A sử dụng (việc H lấy ma túy từ trong túi áo ngực A không biết). Sử dụng ma túy xong, H nói A mang bộ dụng cụ xuống tầng trệt cất. Khi A đặt bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy dưới kệ bếp thì H, L, A nghe thấy tiếng gõ cửa. Biết lực lượng Công an đến kiểm tra, L cầm 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong có 02 gói nylon hàn kín chứa ma túy và 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 01 đoạn ống hút màu xanh cất giấu phía dưới thùng rác trước phòng vệ sinh. H

lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy trên kệ bếp; 01 bật lửa trên nền gác phòng số 3; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy từ trong túi áo ngực của H ném vào trong thùng rác trước phòng vệ sinh.

Lực lượng Công an phường A, thành phố D (nay là Công an phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính phòng ở trọ của H, L và thu giữ:

Trên kệ gỗ trong phòng vệ sinh: 01 nỏ thủy tinh; 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa.

Vào lúc 12 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc Thanh H và Nguyễn Thị L thu giữ:

- Trong thùng rác trước phòng vệ sinh: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình thủy tinh gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh (trong nỏ thủy tinh không còn ma túy); 01 bật lửa; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1= 0,3263 gam).

- Dưới thùng rác trước phòng vệ sinh: 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 01 đoạn ống hút màu xanh; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng 02 (hai) gói nylon hàn kín đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 = 0,1588 gam).

Thu giữ của L: 01 điện thoại di động Realme, màu đỏ, gắn sim số 0782.466.802. 01 thùng rác màu hồng được bọc 01 túi nylon màu đen.

Kết luận giám định số 461 ngày 17/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,3263 gam (M1); 0,1588 gam (M2).

Cục an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao: Không xác minh được tài khoản facebook có tên “Dũng N3 (B)

Đối với Nguyễn Thị Ngọc A không biết H, L cất giữ ma túy để sử dụng. A được H cho sử dụng ma túy trong nỏ thủy tinh. Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H) đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với A số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 02 ngày 15/01/2025.

Cáo trạng số 243/CT-VKS - DA ngày 30/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo

- + Nguyễn Ngọc Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

- + Nguyễn Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh H từ 02 năm 06 tháng tù đến 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh H từ 08 năm đến 9 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 10 năm 06 tháng tù đến 12 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 08 năm 06 tháng tù tại bản án số 294 ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 6 năm đến 7 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ ma túy thu giữ còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sim số điện thoại

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Điện thoại di động của bị L.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh H, Nguyễn Thị L: Bị cáo H, L cùng sử dụng ma túy và cùng bỏ tiền thuê phòng ở trọ ở. Vào ngày 08/01/2025, L rủ H mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy sử dụng (H ứng trước ra mua L trả tiền sau) sau đó L liên hệ người tên H1 (không rõ nhân thân và không xác định được tài khoản F mua 400.000 đồng ma túy (trả tiền trước 200.000 đồng và nợ lại 200.000 đồng). Sau khi có ma túy, L bỏ 01 phần ma túy vào bộ dụng cụ để L và H sử dụng, phần còn lại chia hai mỗi người một phần để sử dụng sau. Ngày 09/01/2025 khi bạn của H tên Nguyễn Thị Ngọc A đến chơi, H cho A sử dụng ma túy. Ngày 09/01/2025 khi bị bắt thu giữ ma túy của H, L có khối lượng 0,4851 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo L là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi trên của bị cáo H là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 243/CT – VKS ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L, H không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn báo nhận tội, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo L, H có nhân thân xấu thể hiện việc sử dụng ma túy trong thời gian dài, H bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, L bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lần phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù, bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 7 năm tù. Các bị cáo phạm cùng lúc 02 tội và thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò thực hành. Hội đồng xét xử xem xét tính chất, vai trò các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Thị Ngọc A không biết bị cáo H, L mua ma túy và cất giấu ma túy để sử dụng. A sử dụng ma túy ma túy ngày 09/01/2025 và đã bị xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với bị cáo H chưa chấp hành hình phạt 08 năm 6 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 294 ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp đối với bị cáo để buộc bị cáo phải chấp hành.

[11] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bật lửa, đoạn ống hút màu xanh, túi nylon miệng kéo dính, túi nylon màu đen, thùng rác màu hồng, sim số điện thoại của bị cáo L, do liên quan, sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy. Riêng điện thoại di động của bị cáo L cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân mức hình phạt đối với bị cáo L, H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo L, việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt bị cáo H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt bị cáo H thấp hơn so mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh H, Nguyễn Thị L phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

1. 1 Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh H 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 02 (hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 08 năm 06 tháng tù tại bản án số 294 ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo H phải chấp hành chung hình phạt là 18 (mười tám) năm 08 (tám) tháng tù.

1.2 Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo H, L tính từ ngày 09/01/2025.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bì thư đã được phòng K Công an tỉnh B niêm phong theo kết luận giám định số 461 ngày 17/01/2025, bên ngoài bì thư ghi số 461/PC09M1; 461/PC09M2 cùng chữ ký của Nguyễn Ngọc Thanh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Hoàng A, Lê Khắc

C và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, trong bì thư chứa M1=0,2251 gam, M2= 0,0955 gam ma túy loại Mathamphetamine còn lại sau giám định(theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu); 01 túi nylon miệng kéo dính; 01 đoạn ống hút màu xanh; 01 bật lửa; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sim số 0782.466.802 ; 01 thùng rác màu hồng; 01 túi nylon màu đen

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H có trách nhiệm bàn giao vật chứng cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh H, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh